

Ngày	11,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.9%	-8.0%	-20.7%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	11,400 - 22,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,378
Số lượng CPLH (CP)	119,784,325
KLGD BQ 20 phiên (CP)	20,975
Sở hữu nước ngoài	1.2%
Beta	0.84
EPS	-2,228
P/E	-5.2

DT thuần

Q1/24

970

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 23.0| 2.5%

YoY: ▼141| -12.7%

LN trước thuế

Q1/24

-11.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 142| 92.4%

YoY: ▼22.8| -205%

LN sau thuế

Q1/24

-20.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 152| 88.0%

YoY: ▼13.1| -173%

ROA

2023

-20.6%

+/- YoY: ▼ 26.8%

DT thuần

2023

4,142

tỷ VNĐ

YoY: ▼738| -15.1%

LN trước thuế

2023

-948

tỷ VNĐ

YoY: ▼1,303| -367%

LN sau thuế

2023

-951

tỷ VNĐ

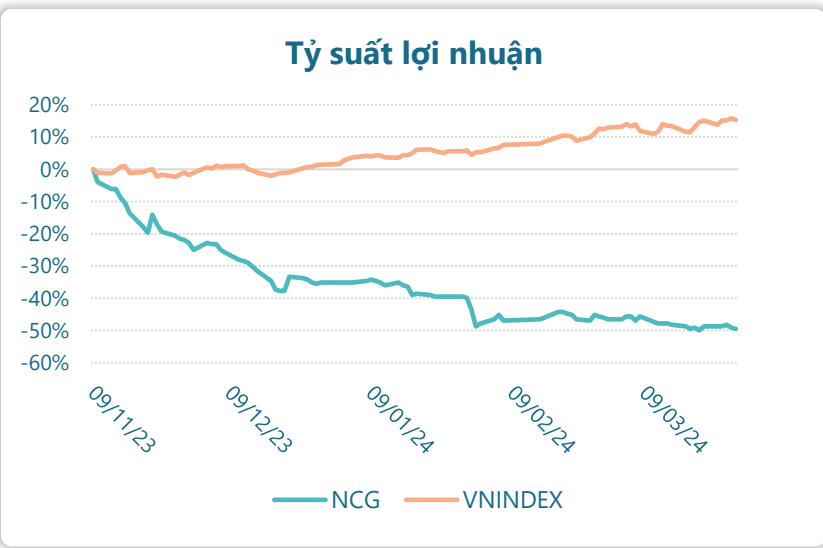
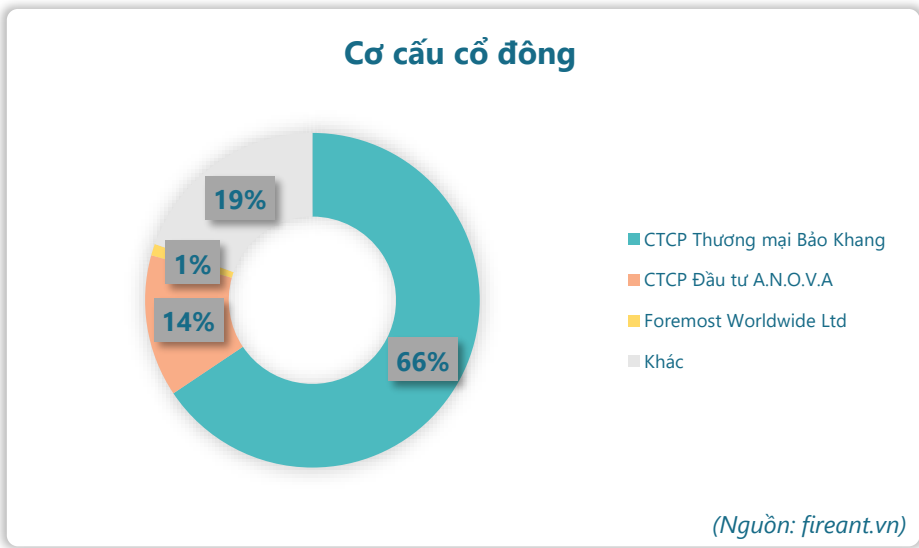
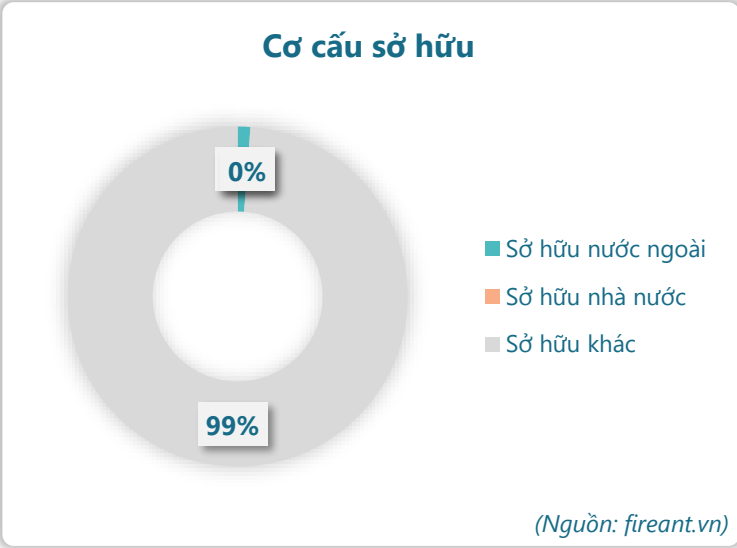
YoY: ▼1,225| -448%

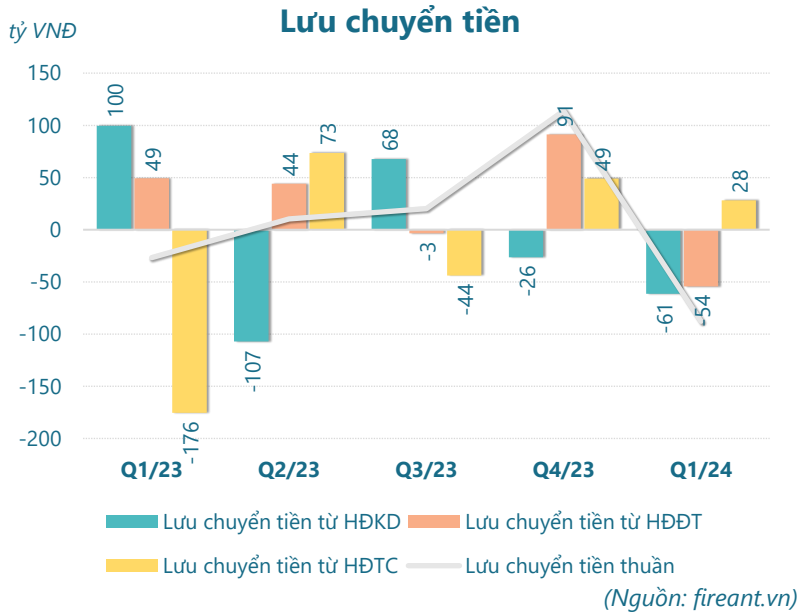
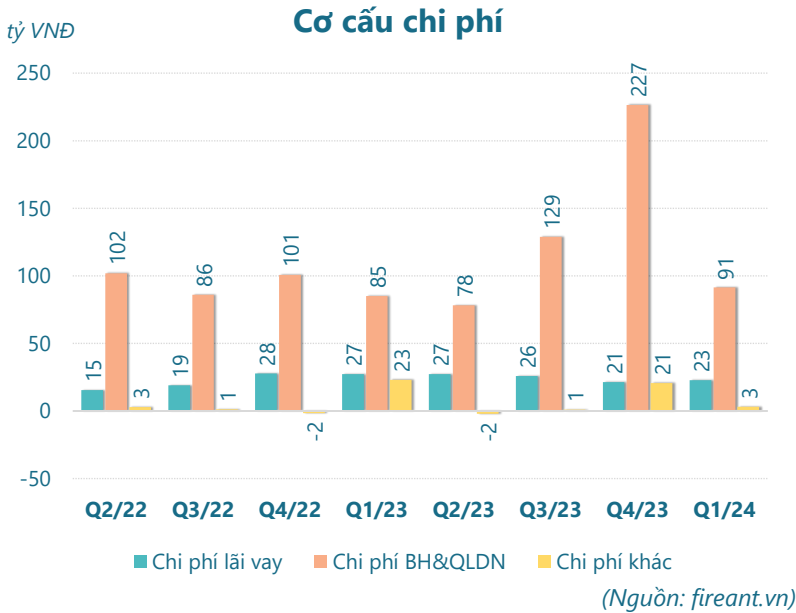
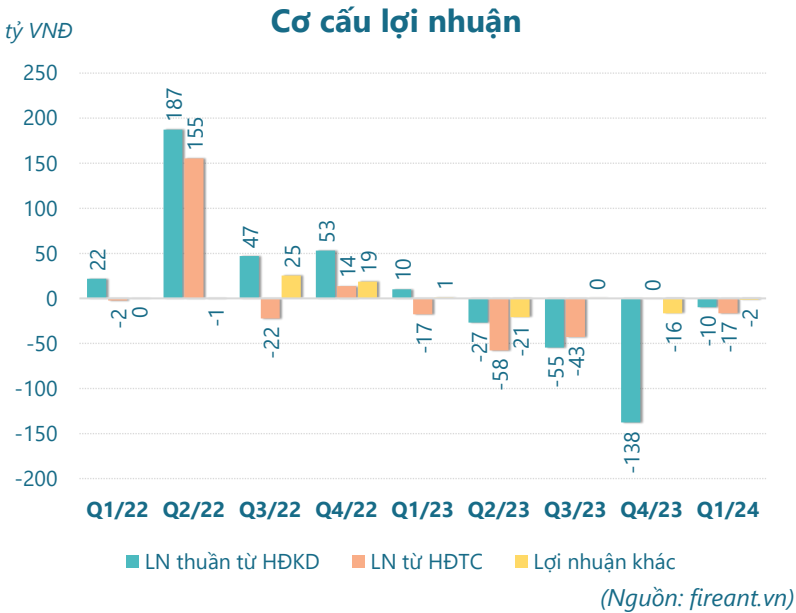
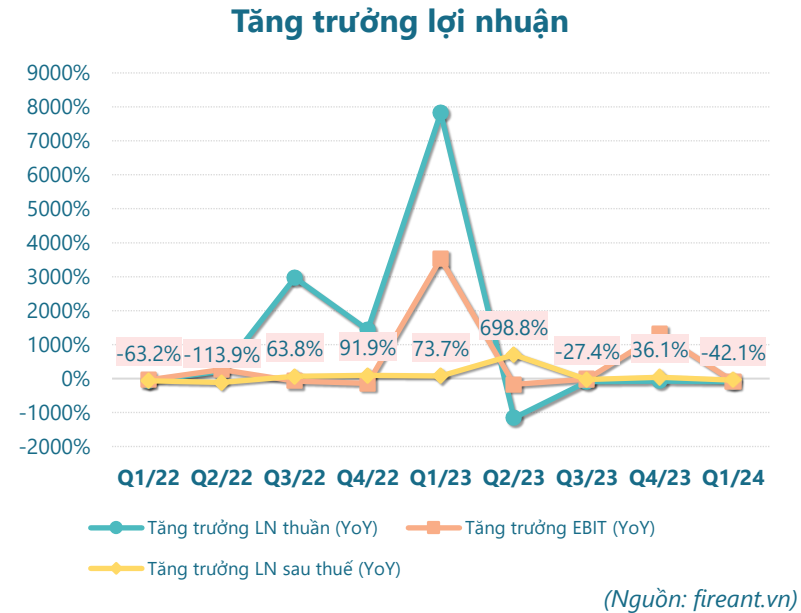
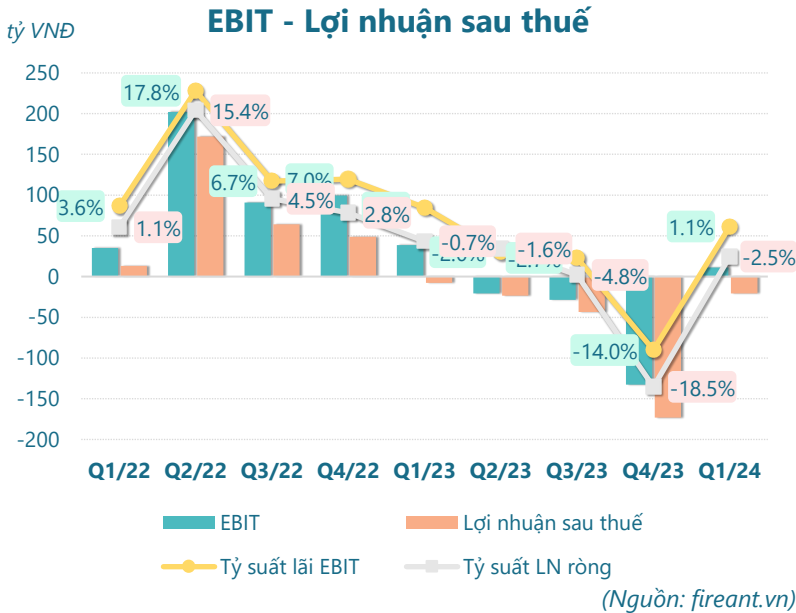
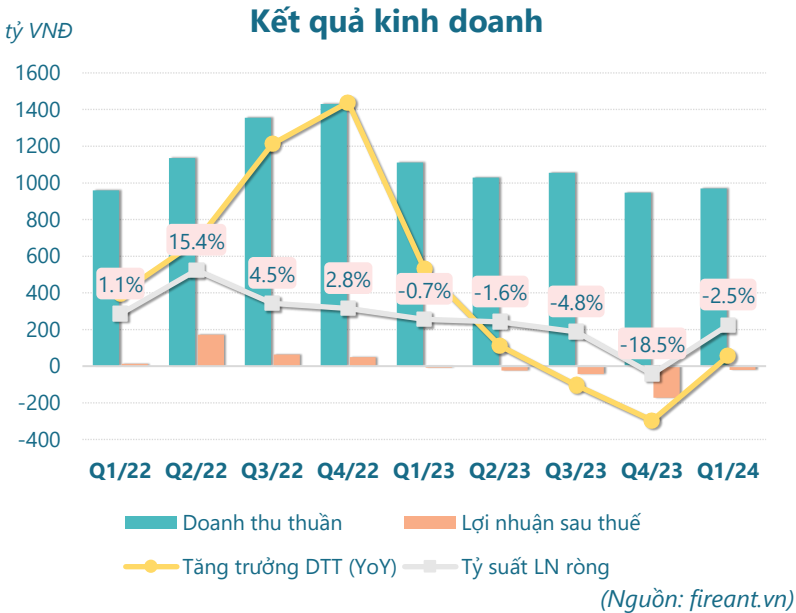
ROE

2023

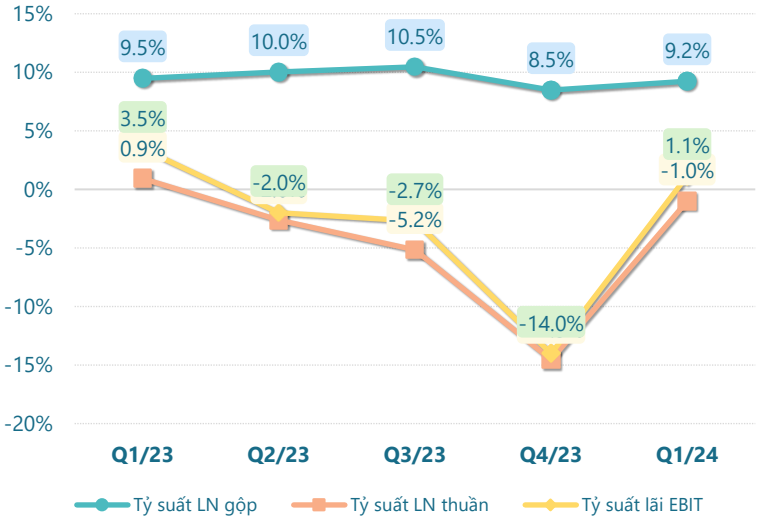
-37.8%

+/- YoY: ▼ 48.2%

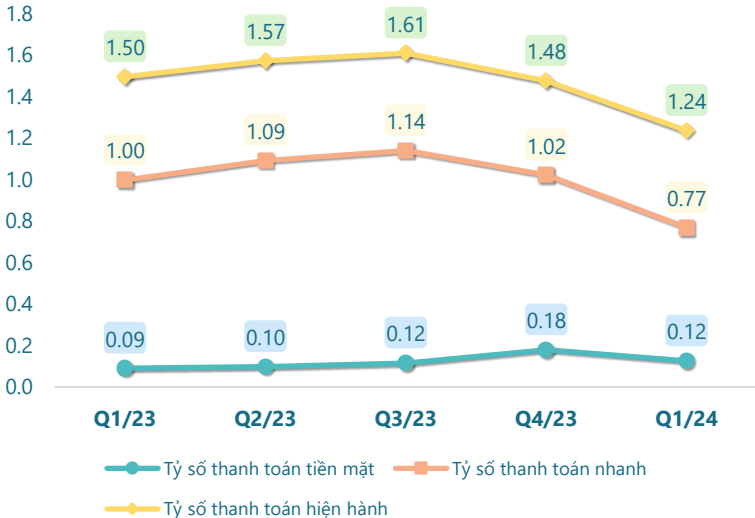




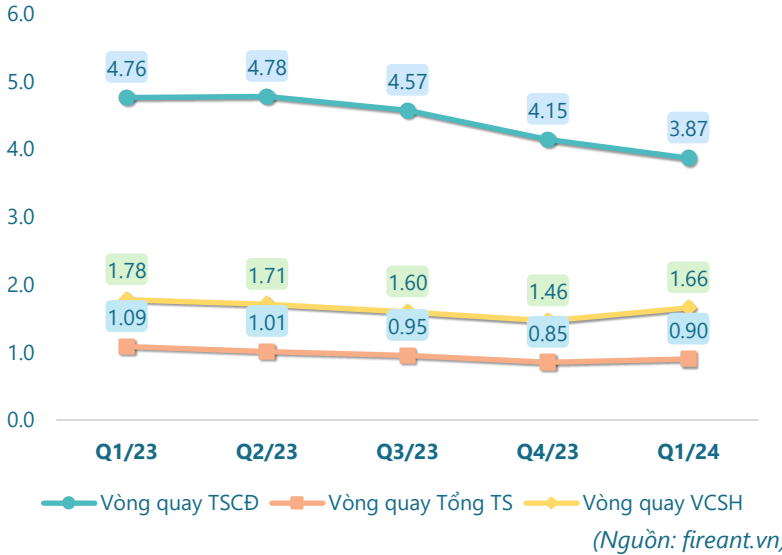
Tỷ suất lợi nhuận



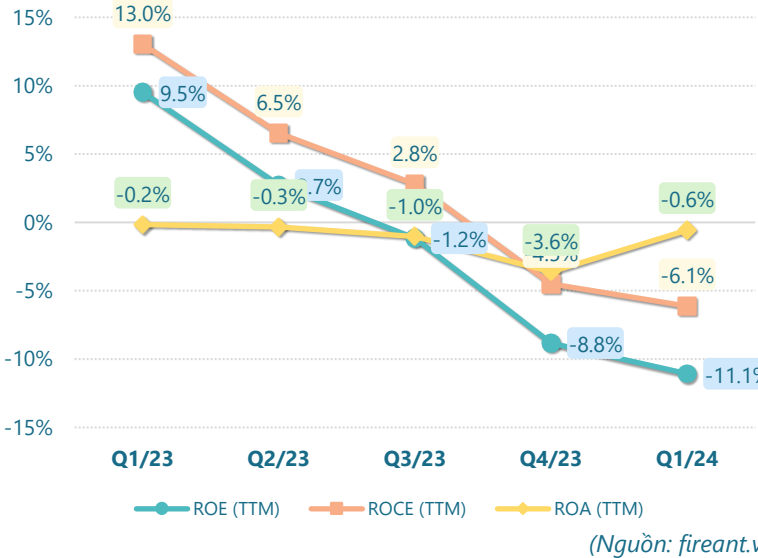
Chỉ số thanh khoản



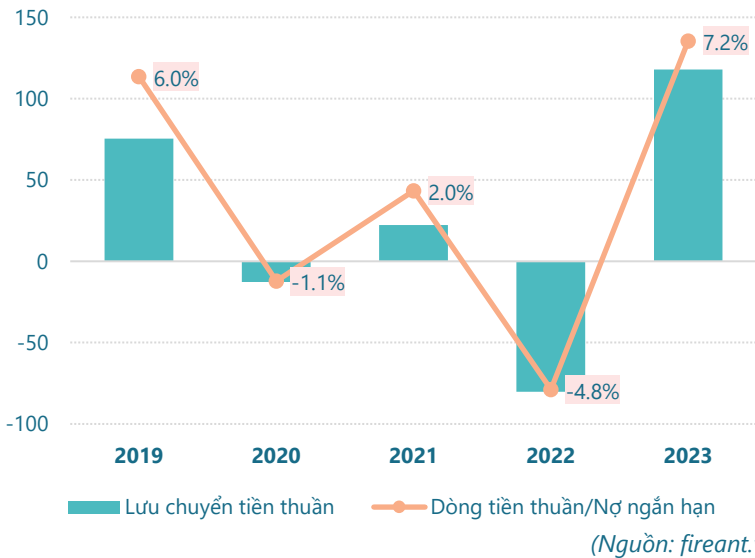
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

